01 là "Ngày truyền thống của ngành Xi măng Việt Nam".

**Điều 2.** Việc tổ chức ngày truyền thống ngành Xi măng Việt Nam hàng năm phải bảo đảm yêu cầu thiết thực, có hiệu quả, tiết kiệm, tránh hình thức nhằm thực hiện nội dung, yêu cầu sau đây:

- Giáo dục truyền thống của ngành Xi măng Việt Nam, động viên phong trào thi đua lao động, nâng cao kỷ luật, đạo đức cách mạng của cán bộ, công chức trong ngành.

- Biểu dương khen thưởng bằng các hình thức thích hợp đối với các tập thể, cá nhân có thành tích trong việc xây dựng ngành, gương mẫu trong việc thực hiện các chủ trương, chính sách của Đảng và pháp luật của Nhà nước.

**Điều 3.** Bộ trưởng Bộ Xây dựng căn cứ vào các quy định hiện hành hướng dẫn tổ chức thực hiện Quyết định này theo đúng nội dung, yêu cầu ở Điều 2.

**Điều 4.** Bộ trưởng Bộ Xây dựng và các Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang Bộ, Thủ trưởng cơ quan thuộc Chính phủ, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ

**Phan Văn Khải**

## QUYẾT ĐỊNH của Thủ tướng Chính phủ số 559/QĐ-TTg ngày 31/5/2004 phê duyệt Chương trình phát triển chợ đến năm 2010.

THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ

*Căn cứ Luật Tổ chức Chính phủ ngày 25 tháng 12 năm 2001;*

*Căn cứ Nghị định số 02/2003/NĐ-CP ngày 14 tháng 01 năm 2003 về phát triển và quản lý chợ;*

*Xét đề nghị của Bộ trưởng Bộ Thương mại,*

QUYẾT ĐỊNH:

**Điều 1.** Phê duyệt Chương trình phát triển chợ đến năm 2010 với những nội dung chủ yếu như sau:

### I. MỤC TIÊU CỦA CHƯƠNG TRÌNH

**1. Mục tiêu tổng quát:**

Phát triển và khai thác có hiệu quả mạng lưới chợ với sự đa dạng về loại hình và cấp độ chợ; đồng thời đổi mới về tổ chức và quản lý chợ trên tất cả các địa bàn, nhất là địa bàn nông thôn, miền núi; góp phần mở rộng thị trường, đẩy

mạnh lưu thông hàng hóa và kinh doanh dịch vụ; tiêu thụ ngày càng nhiều nông sản hàng hóa và cung cấp ngày càng đầy đủ vật tư, hàng tiêu dùng, góp phần phát triển sản xuất và cải thiện đời sống nhân dân, nhất là người dân ở nông thôn, miền núi.

**2. Mục tiêu cụ thể:**

*a) Giai đoạn 1 (từ năm 2004 - 2005):*

- Hoàn thành công tác quy hoạch phát triển chợ trên phạm vi cả nước; trên cơ sở đó, có kế hoạch thực hiện trong từng năm đến năm 2010.

- 40% cán bộ quản lý chợ ở địa bàn nông thôn, miền núi và 60% cán bộ quản lý chợ ở địa bàn thành thị được đào tạo, tập huấn về chuyên môn nghiệp vụ quản lý và khai thác chợ với trình độ và hình thức đào tạo phù hợp.

- Hình thành một số chợ đầu mối nông, lâm, thủy hải sản (gọi chung là chợ nông sản) và chợ loại I theo quy hoạch ở các vị trí trọng điểm về kinh tế - thương mại của vùng hoặc tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương (gọi chung là tỉnh) theo mô hình mới; hoàn thành Chợ cà phê ở Đắk Lắk và giai đoạn I Chợ thóc gạo Cần Thơ, Chợ nông sản ở Nghệ An vào cuối năm 2005.

- Ở khu vực thành thị: gắn quy hoạch chợ với quy hoạch phát triển các siêu thị, trung tâm bán buôn, trung tâm bán lẻ, trung tâm thương mại; đến cuối năm 2005, về cơ bản hoàn thành việc sửa chữa, nâng cấp các chợ lớn, trung tâm (là đầu mối phát luồng hàng hóa) và di chuyển xong các chợ đầu mối nông sản ở nội thành ra vùng ngoại ô; trong các khu đô thị mới đều có chợ; giải tỏa hết số chợ tạm, chợ cóc gây mất trật tự, ô nhiễm vệ sinh môi trường và ảnh hưởng đến an toàn giao thông; khắc phục dần tình trạng buôn bán hàng rong, buôn bán trên vỉa hè, lòng lề đường để bảo đảm văn minh đô thị và văn minh thương mại.

- Ở khu vực nông thôn: đến cuối năm 2005, 25% số chợ trong quy hoạch đang hoạt động được nâng cấp, cải tạo; xây dựng thêm các chợ tại cụm dân cư mới và tại các xã chưa có chợ nhưng có nhu cầu họp chợ, phát huy vai trò của chợ trong các cụm kinh tế - thương mại dịch vụ ở thị trấn, thị tứ.

- Ở khu vực miền núi: hoàn thành việc xây dựng các chợ tại các trung tâm cụm xã thuộc các Chương trình phát triển kinh tế - xã hội (theo kế hoạch thực hiện của từng chương trình); xây dựng xong 25% số chợ biên giới, chợ cửa khẩu, chợ trong khu kinh tế cửa khẩu nằm trong quy hoạch; duy trì các chợ phiên nhằm đáp ứng ngày càng tốt hơn nhu cầu trao đổi, mua bán và yêu cầu mở rộng các điểm kinh doanh, góp phần thúc đẩy sự hình thành các yếu tố của sản xuất hàng hóa và đáp ứng đòi hỏi trong cuộc sống hàng ngày của đồng bào.

*b) Giai đoạn 2 (từ năm 2006 - 2010):*

- Các chợ trên các địa bàn (bao gồm cả chợ đầu mối nông sản, chợ loại I ở các vị trí trọng điểm, chợ biên giới, chợ cửa khẩu, chợ trong khu kinh tế cửa khẩu) nằm trong quy hoạch được cải tạo, nâng cấp hoặc xây mới theo hướng kiên cố hóa, từng bước hiện đại hóa; về cơ bản không còn chợ tạm thời, chợ tranh, tre, nứa, lá.

- Các chợ trong quy hoạch có bộ máy quản lý phù hợp, chủ yếu theo mô hình doanh nghiệp, hợp tác xã kinh doanh và quản lý chợ.

- Cơ bản hoàn thành việc đào tạo, bồi dưỡng về chuyên môn nghiệp vụ cho đội ngũ cán bộ quản lý chợ (trong quy hoạch) với trình độ và hình thức đào tạo phù hợp.

- Đưa hoạt động của chợ vào trật tự, nền nếp, góp phần tích cực vào việc tổ chức và quản lý kinh tế - xã hội, đẩy mạnh tiêu thụ hàng hóa, phục vụ thuận tiện cho người tiêu dùng và nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước đối với chợ.

## II. PHẠM VI CỦA CHƯƠNG TRÌNH

**1.** Chương trình được thực hiện trên phạm vi cả nước; ưu tiên hỗ trợ đầu tư để thực hiện Chương trình đối với những vùng và địa phương có sản xuất hàng hóa nông sản lớn, tập trung vào khu vực biên giới, các xã đặc biệt khó khăn ở miền núi, hải đảo, vùng sâu, vùng xa và vùng đồng bào dân tộc (nơi đang có nhu cầu bức xúc về chợ).

**2.** Thời gian thực hiện Chương trình từ năm 2004 đến năm 2010 chia thành 2 giai đoạn:

- Giai đoạn 1: Từ năm 2004 - 2005.

- Giai đoạn 2: Từ năm 2006 - 2010.

## III. NỘI DUNG CHỦ YẾU CỦA CHƯƠNG TRÌNH

Nội dung chủ yếu của Chương trình là xây dựng và thực hiện các dự án sau:

**1.** Quy hoạch hệ thống chợ trên địa bàn các tỉnh và trên phạm vi cả nước.

**2.** Xây dựng và ban hành các tiêu chuẩn kỹ thuật và thiết kế mẫu áp dụng cho các loại hình và cấp độ chợ trong cả nước.

**3.** Xây dựng và thực hiện các dự án chợ đầu mối nông sản (cấp vùng và cấp tỉnh).

**4.** Xây dựng và thực hiện các dự án phát triển mạng lưới chợ ở địa bàn miền núi, hải đảo, vùng đồng bào dân tộc (trừ các chợ đầu mối nông sản).

**5.** Xây dựng và thực hiện các dự án phát triển mạng lưới chợ ở địa bàn thành

thị và vùng nông thôn đồng bằng (trừ các chợ đầu mối nông sản).

## IV. CÁC GIẢI PHÁP

### 1. Giải pháp về quy hoạch:

a) Đối với các tỉnh đã có quy hoạch chợ trước khi có Quyết định số 311/QĐ-TTg ngày 20 tháng 3 năm 2003 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án tiếp tục tổ chức thị trường trong nước, tập trung phát triển thương mại nông thôn đến năm 2010 và Nghị định số 02/2003/NĐ-CP ngày 14 tháng 01 năm 2003 của Chính phủ về phát triển và quản lý chợ: cần tiến hành lập dự án sửa đổi, bổ sung, hoàn thiện quy hoạch phát triển hệ thống chợ trên địa bàn cho phù hợp với chủ trương, chính sách mới về thương mại nói chung, về phát triển và quản lý chợ nói riêng, phù hợp với sự phát triển kinh tế - xã hội của địa phương.

b) Đối với các tỉnh chưa có quy hoạch chợ: trên cơ sở quy hoạch, kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội của địa phương nói chung và quy hoạch phát triển thương mại nói riêng, cần tiến hành điều tra, đánh giá thực trạng các loại chợ hiện có; căn cứ vào những tiêu chí cơ bản như mật độ dân số, tập quán sinh hoạt, thị hiếu tiêu dùng, khả năng nguồn hàng, nhu cầu lưu chuyển, trao đổi, mua, bán trong và ngoài địa bàn để lập dự án quy hoạch phát triển mạng lưới chợ phù hợp với chủ trương, chính sách của Nhà nước, phù hợp với đặc điểm và tình hình thực tế của địa phương; trên cơ sở đó đề ra kế hoạch xây dựng mới, cải tạo, nâng cấp và di dời các chợ.

c) Trong quy hoạch phát triển hệ thống chợ của các tỉnh cần xác định danh mục các dự án chợ ưu tiên đầu tư, trong đó có phân chia bước đi cho giai đoạn từ năm 2004 - 2005, giai đoạn từ năm 2006 - 2010 và hàng năm.

d) Đối với các chợ hình thành tự phát, chưa được quy hoạch, chợ tạm: cần tiến hành xem xét, đánh giá từng chợ; chỉ đưa vào quy hoạch và có kế hoạch nâng cấp, cải tạo hoặc xây mới những chợ đang hoạt động có hiệu quả, đáp ứng được nhu cầu mua, bán của nhân dân trên địa bàn.

đ) Trên cơ sở Chiến lược phát triển kinh tế - xã hội của cả nước, Quy hoạch phát triển thương mại và Quy hoạch phát triển mạng lưới chợ của các tỉnh để xây dựng Quy hoạch phát triển tổng thể mạng lưới chợ của ngành Thương mại trên phạm vi toàn quốc.

### 2. Giải pháp về cơ chế, chính sách:

***a) Về đầu tư:***

- Hoạt động đầu tư xây dựng chợ được hưởng chính sách ưu đãi theo quy định của Luật Khuyến khích đầu tư trong

nước (sửa đổi) số 03/1998/QH10 ngày 20 tháng 5 năm 1998, Nghị định số 51/1999/NĐ-CP ngày 08 tháng 7 năm 1999 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành Luật Khuyến khích đầu tư trong nước (sửa đổi), Nghị định số 35/2002/NĐ-CP ngày 29 tháng 3 năm 2002 về việc sửa đổi, bổ sung Danh mục A, B, C ban hành theo Nghị định số 51/1999/NĐ-CP ngày 08 tháng 7 năm 1999 của Chính phủ. Riêng ưu đãi về thuế thu nhập doanh nghiệp, thực hiện theo Luật Thuế thu nhập doanh nghiệp số 09/2003/QH11 ngày 17 tháng 6 năm 2003 và Nghị định số 164/2003/NĐ-CP ngày 22 tháng 12 năm 2003 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành Luật Thuế thu nhập doanh nghiệp.

- Nguồn vốn đầu tư từ ngân sách nhà nước hỗ trợ xây dựng chợ theo quy định của Nghị định số 02/2003/NĐ-CP ngày 14 tháng 01 năm 2003 của Chính phủ về phát triển và quản lý chợ.

- Đối với các chợ ở miền núi và chợ biên giới, vốn ngân sách nhà nước hỗ trợ đầu tư xây dựng chợ của Chương trình này theo hướng lồng ghép với nguồn vốn thuộc các Chương trình phát triển kinh tế - xã hội đối với miền núi đã và đang được thực hiện như Chương trình 135, Chương trình xóa đói giảm nghèo và việc làm... Riêng chợ cửa khẩu quốc gia, quốc tế, chợ trong khu kinh tế cửa khẩu áp dụng chính sách ưu đãi đối với khu kinh tế cửa khẩu theo Quyết định số 53/2001/QĐ-TTg ngày 19 tháng 4 năm 2001 của Thủ tướng Chính phủ về chính sách đối với khu kinh tế cửa khẩu biên giới.

- Dành một tỷ lệ thích đáng từ các nguồn thu ở chợ (ngoài thuế) để tái đầu tư, trước hết là sửa chữa, nâng cấp đối với các chợ đã xuống cấp nghiêm trọng, các chợ không bảo đảm điều kiện hoạt động.

***b) Về tài chính, tín dụng:***

- Bộ máy quản lý của chợ tổ chức theo mô hình ban quản lý hay doanh nghiệp đều thực hiện nguyên tắc: giao quyền tự chủ về tài chính cho các đơn vị tự cân đối, tự hạch toán thu chi, tự chịu trách nhiệm về tài chính, gắn với hiệu quả hoạt động và quản lý theo pháp luật.

- Tăng cường quản lý thu thuế đối với các hộ kinh doanh ngoài chợ, bảo đảm chống thất thu và công bằng giữa các hộ kinh doanh trong và ngoài chợ.

- Cục Thuế các tỉnh khi giao chỉ tiêu thu thuế cho các chợ cần khảo sát, đánh giá kỹ tình hình thực tế và tham khảo ý kiến của Hội đồng tư vấn thuế ở từng chợ nhằm đưa ra mức thu phù hợp với doanh số bán của các hộ kinh doanh.

- Thương nhân hoạt động kinh doanh trong chợ thuộc đối tượng điều chỉnh của Nghị định số 20/1998/NĐ-CP ngày 31 tháng 3 năm 1998 và Nghị định số

02/2002/NĐ-CP ngày 04 tháng 01 năm 2002 về chính sách phát triển thương mại miền núi, hải đảo và vùng đồng bào dân tộc được hưởng ưu đãi theo quy định của các Nghị định nói trên. Riêng ưu đãi về thuế thu nhập doanh nghiệp, thực hiện theo Luật Thuế thu nhập doanh nghiệp số 09/2003/QH11 ngày 17 tháng 6 năm 2003 và Nghị định số 164/2003/NĐ-CP ngày 22 tháng 12 năm 2003 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành Luật Thuế thu nhập doanh nghiệp.

***c) Về đất đai:***

- Trong quá trình xây dựng quy hoạch tổng thể hoặc quy hoạch chi tiết để phát triển các khu kinh tế, khu cư dân mới, các tỉnh phải có quỹ đất để xây dựng các chợ của địa phương.

- Bố trí vị trí, địa điểm, diện tích chợ phù hợp quy hoạch, đáp ứng yêu cầu họp chợ trước mắt và khả năng mở rộng quy mô của chợ trong giai đoạn sau.

**3. Giải pháp huy động và khai thác các nguồn lực để đầu tư xây dựng chợ:**

a) Xác định và thông báo công khai danh mục các chợ được Nhà nước hỗ trợ đầu tư xây dựng bằng nguồn vốn ngân sách (trung ương và địa phương) kèm theo mức hỗ trợ; các chợ được xây dựng bằng nguồn vốn doanh nghiệp, cá nhân và hình thức, mức độ huy động vốn.

b) Thực hiện xã hội hóa trong việc xây dựng, cải tạo, nâng cấp các chợ ở địa phương với phương châm nhà nước và nhân dân cùng làm trên cơ sở tự nguyện và cùng có lợi, với các hình thức chủ yếu sau:

- Các chủ thể sản xuất, kinh doanh có nhu cầu kinh doanh tại chợ góp vốn đầu tư xây dựng chợ hoặc các cơ sở hạ tầng liên quan đến chợ và tham gia quản lý chợ.

- Vận động các doanh nghiệp đóng trên địa bàn trích một phần kinh phí tiếp thị, quảng cáo để đầu tư xây dựng chợ; đổi lại họ sẽ được một diện tích nhất định trong chợ để trưng bày giới thiệu sản phẩm của mình.

- Đối với các chợ quy mô lớn có thể liên doanh, liên kết đầu tư với các đối tác trong và ngoài nước để tạo nguồn vốn.

**4. Giải pháp bồi dưỡng, đào tạo cán bộ quản lý chợ:**

a) Để khắc phục tình trạng đa số cán bộ quản lý các chợ trong biên chế nhà nước được điều động từ các ngành khác, không có nghiệp vụ chuyên ngành, chủ yếu là quản lý theo kinh nghiệm, cần mở các lớp đào tạo, bồi dưỡng kiến thức về công tác quản lý chợ cho số cán bộ hiện có và đào tạo những cán bộ chuyên về công tác quản lý chợ lâu dài cho các địa phương.

b) Chương trình đào tạo, bồi dưỡng được chia thành hai loại với nội dung phù hợp với hai nhóm đối tượng sau:

- Nhóm 1: các cán bộ quản lý nhà nước về chợ của các Sở Thương mại, Phòng Công - Thương hoặc Phòng Tài chính - Kế hoạch - Thương mại tại các huyện, thị xã, thành phố thuộc tỉnh; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các xã, phường, thị trấn.

- Nhóm 2: cán bộ của các Ban Quản lý chợ, doanh nghiệp và hợp tác xã kinh doanh chợ, Tổ quản lý chợ và các nhân viên trực tiếp làm công tác quản lý chợ.

c) Các tỉnh phối hợp với các trường thuộc Bộ Thương mại tổ chức các lớp đào tạo, bồi dưỡng nghiệp vụ cho đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức, nhân viên quản lý chợ. Ngoài ra, các tỉnh có thể tự tổ chức các khóa đào tạo, bồi dưỡng, tập huấn ngắn ngày tại địa phương với các hình thức thích hợp.

## V. NGUỒN VỐN VÀ SỬ DỤNG VỐN

### 1. Nguồn vốn thực hiện Chương trình:

Nguồn vốn để thực hiện Chương trình được huy động từ vốn đầu tư phát triển của Nhà nước (bao gồm vốn từ ngân sách trung ương, địa phương và các nguồn viện trợ không hoàn lại), vốn vay tín dụng, vốn của các chủ thể sản xuất, kinh doanh, vốn của nhân dân đóng góp và các nguồn vốn hợp pháp khác. Trong đó, vốn của các doanh nghiệp, hộ kinh doanh, tổ chức, cá nhân, cộng đồng dân cư... là nguồn vốn chủ yếu để thực hiện Chương trình phát triển chợ đến năm 2010.

a) Ngân sách nhà nước:

- Sử dụng ngân sách nhà nước để thực hiện các dự án Quy hoạch phát triển mạng lưới chợ trên phạm vi toàn quốc và phạm vi của từng tỉnh.

- Ngân sách nhà nước hỗ trợ xây dựng hạ tầng kỹ thuật đối với các dự án:

+ Xây dựng các chợ đầu mối nông sản:

Các tỉnh sử dụng ngân sách địa phương và huy động các nguồn vốn khác là chính, ngân sách trung ương hỗ trợ một phần xây dựng hạ tầng kỹ thuật đối với chợ đầu mối nông sản cấp vùng và chợ đầu mối nông sản cấp tỉnh.

+ Xây dựng các chợ ở các cụm xã vùng cao, vùng sâu, vùng xa, hải đảo thuộc các Chương trình phát triển kinh tế - xã hội, xóa đói giảm nghèo, định canh định cư của Nhà nước:

Do nguồn vốn ngân sách nhà nước dành cho xây dựng chợ thuộc trung tâm cụm xã (thuộc Chương trình 135) và chợ nằm trong danh sách các xã đặc biệt khó khăn (Chương trình xóa đói giảm nghèo

và việc làm) còn thấp, ngân sách trung ương hỗ trợ thêm (mức cụ thể xét theo đề nghị của Ủy ban nhân dân tỉnh) đối với những chợ chưa hoàn thành xây dựng do thiếu vốn đầu tư ở những nơi đang cần chợ để đáp ứng nhu cầu của sản xuất, kinh doanh và đời sống của nhân dân.

Trong số các chợ thuộc Chương trình 135, ưu tiên hỗ trợ đầu tư đối với các chợ biên giới (nằm trong quy hoạch) đang hoạt động nhưng chưa phải chợ kiên cố hoặc bán kiên cố.

Vốn đầu tư xây dựng các chợ cửa khẩu quốc gia, quốc tế, chợ trong khu kinh tế cửa khẩu theo quy định tại Quyết định số 53/2001/QĐ-TTg ngày 19 tháng 4 năm 2001 của Thủ tướng Chính phủ về chính sách đối với khu kinh tế cửa khẩu biên giới.

+ Chợ loại I theo quy hoạch ở vị trí trọng điểm về kinh tế thương mại của tỉnh, thành phố, làm trung tâm giao lưu hàng hóa và phục vụ nhu cầu tiêu dùng của các thành phố, thị xã lớn.

b) Vốn tín dụng:

Các chủ đầu tư xây dựng các dự án phát triển mạng lưới chợ thực hiện vay vốn từ các tổ chức tín dụng theo quy định hiện hành.

c) Vốn huy động của các chủ thể sản xuất, kinh doanh và nhân dân:

Các chủ đầu tư xây dựng các dự án phát triển mạng lưới chợ được huy động vốn của các doanh nghiệp, tổ chức, cá nhân, hộ kinh doanh, cộng đồng cư dân và các nguồn vốn hợp pháp khác để xây dựng nhà chợ, các sạp hàng, quầy hàng, công trình dịch vụ và các hạng mục khác của chợ.

**2. Quản lý và sử dụng vốn ngân sách nhà nước:**

Các Bộ, Ủy ban nhân dân các tỉnh được giao vốn ngân sách nhà nước thực hiện các dự án của Chương trình có trách nhiệm quản lý, sử dụng nguồn vốn đó đúng mục đích, đúng đối tượng và đúng quy định hiện hành của Nhà nước. Việc phân bổ nguồn vốn ngân sách trung ương để thực hiện các dự án của Chương trình tại các địa phương theo kế hoạch hàng năm, không mang tính bình quân, chia đều cho từng tỉnh mà ưu tiên phát triển các chợ đầu mối nông sản tại các địa bàn có kinh tế hàng hóa phát triển, chợ biên giới, chợ ở miền núi, hải đảo và vùng đồng bào dân tộc nằm trong quy hoạch được cấp có thẩm quyền phê duyệt.

## VI. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

**1. Trách nhiệm của các Bộ, ngành:**

a) Bộ Thương mại là cơ quan chỉ đạo và tổ chức thực hiện Chương trình trong phạm vi cả nước, có trách nhiệm:

- Xây dựng kế hoạch tổng thể và kế

hoạch từng năm để triển khai Chương trình; chỉ đạo, hướng dẫn Ủy ban nhân dân các tỉnh xây dựng kế hoạch thực hiện Chương trình.

- Chủ trì, phối hợp với Bộ Kế hoạch và Đầu tư, Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Bộ Thủy sản, Bộ Xây dựng, Bộ Tài nguyên và Môi trường cùng các Bộ, ngành liên quan và Ủy ban nhân dân các tỉnh xây dựng dự án Quy hoạch mạng lưới chợ trên phạm vi toàn quốc, thời gian thực hiện từ năm 2004 - 2005.

- Chủ trì, phối hợp với Bộ Xây dựng ban hành tiêu chuẩn kỹ thuật và thiết kế mẫu đối với các loại hình và cấp độ chợ, thời gian thực hiện năm 2004.

- Hướng dẫn, chỉ đạo các tỉnh xây dựng các dự án về quy hoạch và phát triển mạng lưới chợ trên địa bàn; phối hợp với Ủy ban nhân dân các tỉnh Cần Thơ, Đắk Lắk, Nghệ An và các Bộ, ngành liên quan xây dựng thí điểm 3 chợ đầu mối nông sản cấp vùng theo mô hình mới: Chợ thóc gạo tại Cần Thơ, thời gian thực hiện từ năm 2004 - 2010, giai đoạn I (từ năm 2004 - 2005); Chợ cà phê tại Đắk Lắk, thời gian thực hiện từ năm 2004 - 2005; Chợ nông sản tại Nghệ An, thời gian thực hiện từ năm 2004 - 2010, giai đoạn I (từ năm 2004 - 2005); sau đó tổng kết, hoàn thiện mô hình để phổ biến, nhân rộng.

- Chỉ đạo các địa phương triển khai thực hiện Chương trình theo kế hoạch; tổ chức kiểm tra, đánh giá tiến độ thực hiện Chương trình tại các địa phương; định kỳ 6 tháng và hàng năm, tổng hợp kết quả thực hiện Chương trình, báo cáo Thủ tướng Chính phủ.

- Ủy quyền Bộ trưởng Bộ Thương mại thành lập Ban Chỉ đạo Chương trình phát triển chợ đến năm 2010 (gọi tắt là Ban Chỉ đạo) do Bộ Thương mại chủ trì, gồm Thứ trưởng Bộ Thương mại làm Trưởng ban và đại diện lãnh đạo của các Bộ, ngành có liên quan; xây dựng nội dung, quy chế hoạt động của Ban và cơ chế phối hợp liên ngành để thực hiện Chương trình; kinh phí hoạt động của Ban Chỉ đạo do Bộ Thương mại tự cân đối.

b) Bộ Kế hoạch và Đầu tư có trách nhiệm:

- Phối hợp với Bộ Thương mại, các Bộ, ngành liên quan và Ủy ban nhân dân các tỉnh trong việc xây dựng Quy hoạch phát triển mạng lưới chợ trên phạm vi toàn quốc.

- Hàng năm, xây dựng trình Chính phủ phê duyệt kế hoạch đầu tư xây dựng các chợ do Nhà nước đầu tư hoặc hỗ trợ vốn đầu tư.

- Xem xét, thẩm định những dự án thực hiện Chương trình thuộc chức năng, nhiệm vụ và quyền hạn của Bộ Kế hoạch và Đầu tư do pháp luật quy định.

- Chủ trì, phối hợp với Bộ Tài chính,

Ngân hàng Nhà nước Việt Nam, Bộ Thương mại và các cơ quan liên quan có giải pháp cân đối các nguồn vốn, bố trí theo kế hoạch hàng năm trình Chính phủ quyết định để đầu tư thực hiện các dự án của Chương trình (các dự án sử dụng ngân sách nhà nước).

c) Bộ Tài nguyên và Môi trường chủ trì, phối hợp Bộ Kế hoạch và Đầu tư, Bộ Xây dựng, Bộ Thương mại hướng dẫn các địa phương về việc sử dụng đất để triển khai Chương trình.

d) Bộ Giao thông vận tải, Bộ Xây dựng, Bộ Bưu chính, Viễn thông giúp các tỉnh về các giải pháp xây dựng kết cấu hạ tầng như đường giao thông, bưu điện, thông tin liên lạc... tạo thuận lợi cho việc xây dựng chợ cũng như hoạt động của chợ, giữ gìn cảnh quan, môi trường.

**2. Trách nhiệm của Ủy ban nhân dân các tỉnh:**

a) Xây dựng kế hoạch triển khai thực hiện Chương trình phát triển chợ hàng năm trình Chính phủ và báo cáo Ban Chỉ đạo. Kế hoạch này nằm trong kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh (được ghi thành mục riêng), có dự toán kinh phí để thực hiện Chương trình, trong đó đề xuất cụ thể phần vốn hỗ trợ từ ngân sách trung ương.

b) Chủ trì, phối hợp với Bộ Thương mại, Bộ Kế hoạch và Đầu tư và các Bộ, ngành liên quan để xây dựng và thực hiện các dự án: quy hoạch phát triển mạng lưới chợ trên địa bàn tỉnh; xây dựng chợ đầu mối nông sản, thực phẩm cấp vùng và cấp tỉnh; phát triển mạng lưới chợ ở địa bàn miền núi, hải đảo, vùng đồng bào dân tộc; phát triển mạng lưới chợ ở địa bàn thành thị và vùng nông thôn đồng bằng.

Thời gian thực hiện các dự án trên từ năm 2004 - 2010. Thời gian hoàn thành từng dự án theo mục tiêu cụ thể đề ra trong Chương trình.

c) Xây dựng và ban hành các cơ chế, chính sách và giải pháp nhằm huy động, khai thác các nguồn lực của địa phương, nhất là nguồn lực của các chủ thể sản xuất kinh doanh và nhân dân trên địa bàn để thực hiện các nhiệm vụ và các dự án được phân công trong Chương trình.

d) Trong quá trình xây dựng chợ, giao cho chính quyền cơ sở tổ chức thực hiện những phần việc mà người dân địa phương có thể đảm nhận để vừa góp phần tạo việc làm, tăng thu nhập cho một bộ phận nhân dân, vừa nâng cao ý thức trách nhiệm của người dân trong quá trình quản lý và khai thác chợ sau này.

đ) Chỉ đạo, triển khai kết hợp kiểm tra, thanh tra việc thực hiện các chủ trương, chính sách về phát triển và quản lý chợ trên địa bàn tỉnh, việc thực hiện các dự án của Chương trình, nhất là trong lĩnh vực đầu tư xây dựng cơ bản (thực hiện

các dự án cải tạo, nâng cấp, di dời và xây dựng mới các chợ trên địa bàn) theo đúng kế hoạch, đúng quy định, bảo đảm chất lượng, chống thất thoát và tiêu cực.

e) Ủy ban nhân dân các tỉnh thành lập Ban Quản lý Chương trình phát triển chợ (gọi tắt là Ban Quản lý) do một Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh làm Trưởng Ban, Phó Trưởng Ban kiêm Ủy viên thường trực là Giám đốc Sở Thương mại, kinh phí hoạt động của Ban Quản lý do Ủy ban nhân dân các tỉnh tự cân đối. Ban Quản lý triển khai thực hiện Chương trình theo đúng chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn, trách nhiệm do Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh quy định; thực hiện sự chỉ đạo, hướng dẫn của Ban Chỉ đạo, giúp Ủy ban nhân dân các tỉnh tổ chức thực hiện có hiệu quả các dự án đã được phân công trong Chương trình.

**Điều 2.** Quyết định này có hiệu lực thi hành sau 15 ngày, kể từ ngày đăng Công báo.

**Điều 3.** Các Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang Bộ, Thủ trưởng cơ quan thuộc Chính phủ, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

KT. THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ

*Phó Thủ tướng*

**Vũ Khoan**

# CÁC BỘ

*LIÊN BỘ*

*KẾ HOẠCH VÀ ĐẦU TƯ - NỘI VỤ*

## THÔNG TƯ liên tịch số 02/2004/TTLT-BKHĐT-BNV ngày 01/6/2004 hướng dẫn chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của cơ quan chuyên môn giúp Ủy ban nhân dân quản lý nhà nước về kế hoạch và đầu tư ở địa phương.

*Căn cứ Nghị định số 61/2003/NĐ-CP ngày 06 tháng 6 năm 2003 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Kế hoạch và Đầu tư;*

*Căn cứ Nghị định số 45/2003/NĐ-CP ngày 09 tháng 5 năm 2003 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Nội vụ;*

*Liên bộ Bộ Kế hoạch và Đầu tư, Bộ Nội vụ hướng dẫn chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của cơ quan chuyên môn giúp Ủy ban nhân dân quản lý nhà nước về kế hoạch và đầu tư ở địa phương như sau:*